

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HUNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 23-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Tạ Minh T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân H1 – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H2 – Kiểm sát viên.

Ngày 23-3-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 24-02-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 09-3-2023 đối với:

1. Bị cáo: Lò Văn L, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: huyện M, tỉnh Đ1; Nơi đăng ký HKTT: Bản X, xã B, huyện M, tỉnh Đ1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Lò Văn Đ2, sinh năm 1971 và bà Lò Thị P, sinh năm 1971; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con lớn; Vợ là: Lò Thị V1, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Có 03 người con, lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị bắt tạm giữ ngày 10-11-2022 và tạm giam ngày 13-11-2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

2. Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Nguyễn T1 A – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt – Có đơn.*

3. Những người làm chứng:

3.1. Anh Trịnh Quang P1, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn E, xã N, HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*

3.2. Anh Trần Hoàng V2, sinh năm 1995; HKTT: L, T3, Đ3, Hà Nội; Địa chỉ: thôn P3, xã N, HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 10/11/2022, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN V kiểm tra tại khu vực gần Nghĩa Trang thôn E, xã N, HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên, phát hiện Lò Văn L, sinh năm 1991, HKTT: Bản X, xã B, huyện M, tỉnh Đ1 đang đeo chiếc túi xách bằng vải trước ngực (loại túi chéo) có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ: tại ngăn nhỏ nhất phía ngoài cùng của chiếc túi xách L đang đeo có 03 gói nilon màu xanh đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột, tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu L1; tại ngăn kế tiếp (ngăn thứ 2), có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (9,5 x 6)cm, có khóa bóp viền màu đỏ, đựng 4 gói nilon màu xanh đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột, tiến hành niêm phong ký hiệu L2. Ngoài ra, còn quản lý và thu giữ của L 01 chứng minh thư nhân dân và chiếc túi xách trên.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an HUYỆN V ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với số chất màu trắng dạng cục và bột thu giữ của Lò Văn L trong niêm phong ký hiệu L1 và L2. Tại bản Kết luận giám định số 395/KL-KTHS(MT) ngày 13/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu L1 có tổng khối lượng là 1,520g, là ma túy loại Heroin; chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu L2 có tổng khối lượng là 0,349g, là ma túy loại Heroin.

Quá trình điều tra vụ án, Lò Văn L khai nhận đang làm thuê tại khu đô thị Dream City thuộc xã N, HUYỆN V, bản thân thường xuyên sử dụng chất ma túy, loại Heroin từ năm 2018. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/11/2022, L đến nghĩa trang thôn E, xã N mua 100.000đ ma túy, loại Heroin của một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ, rồi sử dụng luôn tại nghĩa trang. Sau khi L sử dụng ma túy, người bán ma túy bảo với L có đi bán ma túy thuê thì sáng ngày mai đến khu vực gần nghĩa trang thôn E sẽ đưa ma túy cho L đi bán. Đến khoảng 09 giờ 40 phút ngày 10/11/2022, L đang đi bộ đến khu vực cách nghĩa trang thôn E khoảng 100m thì người nam giới đã bán ma túy cho L đi xe máy Wave anpha màu đen tới đưa cho L 01 túi nilon màu trắng, có khóa bóp viền màu đỏ, đựng 04 gói nilon màu xanh chứa ma túy, bảo L mang vào nghĩa trang thôn E bán. L cất túi nilon đựng 4 gói ma túy vào ngăn thứ 2 của chiếc túi xách đang đeo trước ngực, rồi bảo người này bán cho 250.000đ ma túy, loại Heroin để sử dụng. Người này cầm tiền rồi đưa cho L 03 gói nilon màu xanh chứa ma túy, loại Heroin, L cất vào ngăn nhỏ phía ngoài cùng của chiếc túi xách. Sau khi giao ma túy cho L, người này điều khiển xe máy đi đâu không rõ, L mang số ma túy trên đi về hướng nghĩa trang thôn E để bán, đi được khoảng 10m thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN V bắt quả tang.

Đối với đối tượng đã thuê L đi bán ma túy và bán ma túy trái phép cho L do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Ngày 06/02/2023, Công an HUYỆN V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 09/11/2022 tại nghĩa trang thôn E, xã N.

Cáo trạng số: 19/CT-VKSVG ngày 22-02-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lò Văn L về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo, diễn biến động cơ, mục đích và hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Lò Văn L phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt Lò Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tổng hợp hình phạt của hai tội nêu trên, buộc bị cáo chấp hành hình phạt từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10-11-2022. Về xử lý vật chứng, tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 395/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 1,495g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu L1; 0,336g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu L2; 07 mảnh nilon màu xanh và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định và 01 túi chéo bằng vải; Trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn L. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo L, có quan điểm: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, hành vi của bị cáo đã rõ ràng; đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an HUYỆN V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhân tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; Sơ đồ, bản ảnh vật chứng; Kết luận giám định; bản tường trình và lời khai của bị cáo; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 10-11-2022, tại đường thôn E, xã N, HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên; lực lượng Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN V bắt quả tang Lò Văn L đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,520g ma túy, loại Heroine với mục đích để bán và 0,349g ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng.

Với hành vi nêu trên của Lò Văn L đã phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN V đã truy tố Lò Văn L theo tội danh và điều luật thể hiện trong Cáo trạng số 19/CT-VKSVG ngày 22-02-2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy và vì lợi nhuận, bị cáo cố ý thực hiện hành vi bán ma túy để kiếm lời nên bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Cơ quan Công an đã thu giữ của Lò Văn L, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại: 1,495g ma túy, Heroine trong niêm phong ký hiệu L1 và 0,336g ma túy, Heroine trong niêm phong ký hiệu L2 là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 07 mảnh nilon màu xanh đựng ma túy, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định và 01 túi chéo bằng vải (đã qua sử dụng) là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn L.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-3-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN V với Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên)

[6]. Về án phí: Gia đình bị cáo Lò Văn L thuộc hộ cận nghèo, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò L.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Lò Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Lò Văn L 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tổng hợp hình phạt của hai tội nêu trên, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 04 (bốn) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10-11-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 395/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 1,495g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu L1; 0,336g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu L2; 07 mảnh nilon màu xanh và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định và 01 túi chéo bằng vải;

- Trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn L.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-3-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN V với Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN V, tỉnh Hưng Yên)

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn L.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23-3-2023).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an HUYỆN V;
- Chi cục THADS HUYỆN V;
- Bị cáo;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

Phạm Văn H